

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phương

*Các Hội thẩm nhân:* Ông Phạm Văn Đạo.

Bà Nguyễn Thị Thao

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17-11-2000, tại Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TH, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, không xác định được nơi cư trú và bà Trịnh Thị H, trú tại: Thôn TH, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Bị cáo chưa có vợ con, là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em ; Tiền án: 01, ngày 12-3-2019 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 09 tháng tù về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 04/2019/HSST. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn TT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Thôn TH, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Chị Cầm Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản NL, xã NL, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 16 giờ ngày 31 tháng 7 năm 2021, V một mình đi xe đạp từ nhà theo đường tỉnh lộ 166, đến khu vực thôn TT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái, quan sát thấy gian bán hàng tạp hóa nhà chị Nguyễn Thị H không có người trông coi, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, V dùng xe đi thẳng về chỗ chiếc bàn gỗ kê ở phía bên trái gian bán hàng (Hướng đi từ ngoài vào) dùng tay kéo ngăn kéo bàn lấy trộm toàn bộ tiền trong đó rồi ra ngoài đạp xe về nhà. Sau khi kiểm đếm được số tiền khoảng 2.540.000đồng gồm các mệnh giá: 01 tờ tiền 500.000đ; 02 tờ tiền 100.000đ; một buộc tiền 50.000đ; ngoài ra còn có một kẹp tiền lẻ khoảng 40.000đ gồm các loại tiền 1.000đ, 2.000đ và 5.000đ. Sáng hôm sau ngày 01-8-2021 V một mình bắt xe khách từ nhà vào thị xã Nghĩa Lộ gặp Cẩm Thị H, cả hai thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ NA thuộc Tổ X, phường TT, thị xã Nghĩa Lộ để nghỉ, V đã trả tiền thuê phòng hết 250.000đồng, cho H 500.000đồng và chỉ tiêu cá nhân đến chiều ngày 02-8-2021 thì về nhà và đã tiêu sài hết số tiền đã trộm cắp được.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã thu giữ bản ảnh được trích xuất từ Camera nhà chị Nguyễn Thị H và thu giữ các đồ dùng của V gồm mũ, áo, quần và một đôi dép có đặc điểm phù hợp với hình ảnh đã thu giữ, V xác nhận đó là hình ảnh của mình. Người bị hại chị Nguyễn Thị H khai mất số tiền phù hợp với số tiền và mệnh giá tiền V đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTY ngày 18-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.
- Về vật chứng vụ án: Đề nghị được xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 31 tháng 7 năm 2021, tại khu vực thôn TT, xã QM, huyện TY, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị H Nguyễn Văn V đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 2.540.000 đồng.

Xét bị cáo Nguyễn Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền án: Tại bản án số 04/2019/HS-ST ngày 12-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 09 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” ngày 31-5-2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải trở thành công dân có ích cho xã hội mà ngày 31-7-2021 tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với bà Hoàng Thị C là người có chiếc xe đạp mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra đã làm rõ bà C không cho bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản, nên bà Hoàng Thị C không bị xử lý là phù hợp.

Đối với Cẩm Thị H là người được bị cáo cho số tiền là 500.000đ đã chi tiêu cá nhân hết, quá trình điều tra đã làm rõ H không biết tiền đó là do trộm cắp mà có nên Cẩm Thị H không bị xử lý trong cùng vụ án là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã cũ; 01 đôi dép màu xanh đã cũ; 01 áo phông màu sữa, cổ tròn, cộc tay, hai bên cánh tay có chữ NEWYORKS, trước ngực áo có chữ YINGXINOMMES; 01 ví giả da màu nâu cũ; 01 cặp xe của nhà xe KL. Là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-8-2021.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã cũ; 01 đôi dép màu xanh đã cũ; 01 áo phông màu sữa, cổ tròn, cộc tay; 01 ví giả da màu nâu cũ; 01 cặp xe của nhà xe Khánh Liên.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 21-10-2021

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Trại giam;
- Bị hại; Người liên quan;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Phương**